


Phần: 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm	:	SOILMASTER PLUS2
Các hình thức nhận dạng khác	:	Không áp dụng.
Cách sử dụng đề xuất	:	Chất ngâm trước khi rửa
Các khuyến nghị về hạn chế sử dụng	:	Dùng trong công nghiệp và các lĩnh vực chuyên môn.
Thông tin về sản phẩm pha loãng	:	Thông tin dung dịch pha loãng không được cung cấp.
Công ty	:	CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Tầng 8, Phòng 8.2B, Tòa nhà E.TOWN 2, số 364, đường Cộng Hòa, Phường 13 Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam TEL: +84 28 3528 5100
Điện thoại khẩn cấp	:	+(84)-444581938
Ngày tháng phát hành đầu tiên	:	30.11.2020

Phần: 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI
Phân loại theo GHS

Tính độc cấp (Đường miệng)	:	Nhóm 5
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	:	Nhóm 2A

Thành phần nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo	:	
------------------	---	---

Từ cảnh báo	:	Cảnh báo
Cảnh báo các nguy cơ	:	Có thể có hại nếu nuốt phải. Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa	:	Biện pháp phòng ngừa: Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Đeo các thiết bị bảo vệ mặt/ mắt. Sơ cứu/Cấp cứu: NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. Gọi đến TRUNG TÂM KIỂM SOÁT CHẤT ĐỘC/ bác sỹ nếu cảm thấy không khỏe. Nếu kích ứng mắt tiếp tục kéo dài: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.
---------------------------------------	---	---

Các nguy cơ khác	:	Được biết là chưa xảy ra.
------------------	---	---------------------------

Phần: 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SOILMASTER PLUS2

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp

Tên hóa học
Natri Carbonate(soda)

Số CAS
497-19-8

Nồng độ: (%)
70 - 100

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
- Bảo vệ người sơ cứu : Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.
- Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Được biết là chưa xảy ra.
- Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Không dễ cháy hoặc dễ bắt lửa.
- Các sản phẩm cháy nguy hại : sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau
Carbon ôxit
Ôxit lưu huỳnh
Ôxit photpho
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SOILMASTER PLUS2

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Quét và xúc vào các bình chứa thích hợp để tiêu huỷ.

Phần: 7. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Không được ăn. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Nếu máy móc không hoạt động bình thường, hay khi tiếp xúc với sản phẩm mà không biết độ pha loãng, hãy mặc đồ bảo hộ lao động (PPE).

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : -10 °C tới 50 °C

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Các biện pháp kỹ thuật : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ có tấm chắn bảo vệ hai bên

Bảo vệ tay : Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau:
Loại găng chuẩn.
Găng tay neoprene
Cao su nitrile.
Cao su tự nhiên.
PVC
Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.

Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái : bột

Màu sắc : mờ đục, màu xanh dương nhạt

Mùi : không mùi

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SOILMASTER PLUS2

Độ pH	: 11.2 - 11.6, (1 %)
Điểm chớp cháy	: Không áp dụng.
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: chưa có dữ liệu
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ trên	: chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ dưới	: chưa có dữ liệu
Áp suất hơi	: chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	: chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	: 0.95 - 1.05
Khả năng hòa tan trong nước	: chưa có dữ liệu
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu
Phân hủy do nhiệt	: chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	: chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	: chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	: chưa có dữ liệu
Trọng lượng phân tử	: chưa có dữ liệu
VOC	: chưa có dữ liệu

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Tính phản ứng	: Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Tính ổn định hóa học	: Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	: Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	: Được biết là chưa xảy ra.
Các vật liệu xung khắc	: Axit
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	: Khi có cháy sẽ tạo ra các sản phẩm phân hủy nguy hại như: Carbon ôxít Ôxít lưu huỳnh Ôxít photpho

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SOILMASTER PLUS2

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da
phơi nhiễm có thể.

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

- Mắt : Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
- Da : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
- Ăn uống : Có thể gây hại nếu nuốt phải.
- Hít phải : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
- Phơi nhiễm Mãn tính : Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

- Tiếp xúc với mắt : đỏ, Đau, Kích ứng
- Tiếp xúc với da : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
- Nuốt phải : Nôn mửa
- Hít phải : Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Độc tính

Sản phẩm

- Độc tính cấp theo đường miệng : Ước lượng độc tính cấp : 2,792 mg/kg
- Độc tính cấp do hít phải : chưa có dữ liệu
- Độc tính cấp qua da : Ước lượng độc tính cấp : > 5,000 mg/kg
- Kích ứng/ấn mòn da : chưa có dữ liệu
- Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt : chưa có dữ liệu
- Nhạy cảm với hô hấp hoặc da : chưa có dữ liệu
- Độc tính gây ung thư : chưa có dữ liệu
- Các ảnh hưởng tới sinh sản : chưa có dữ liệu
- Khả năng gây đột biến tế bào mầm : chưa có dữ liệu
- Độc tính gây quái thai : chưa có dữ liệu
- STOT - Tiếp xúc một lần : chưa có dữ liệu
- STOT - Tiếp xúc lặp lại : chưa có dữ liệu
- Độc tính hô hấp : chưa có dữ liệu

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SOILMASTER PLUS2

Độc sinh thái

Tác động tới môi trường : Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.

Sản phẩm

Độc đối với cá : chưa có dữ liệu

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : chưa có dữ liệu

Độc đối với tảo : chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc đối với cá : Natri Carbonate(soda)
96 h LC50 *Lepomis macrochirus* (Cá thái dương bluegill): 300 mg/l

Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : Natri Carbonate(soda)
48 h EC50 *Ceriodaphnia* (bọ chét nước): 213.5 mg/l

Độ bền và khả năng phân hủy

Dễ phân hủy sinh học.

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. YẾU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp tiêu hủy : Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.

Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vứt xuống đất.

Các lưu ý về tiêu hủy : Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

Hàng hóa không nguy hiểm

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SOILMASTER PLUS2

Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Hàng hóa không nguy hiểm

Phần: 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH, VIỆT NAM

Luật Hóa chất (Luật số 06/2007/QH12)

Quy định Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường bộ hàng hóa nguy hiểm (104/2009/NĐ-CP)

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa Chất (Nghị Định số 113/2017/NĐ-CP)

Ghi nhãn hàng hoá (43/2017/NĐ-CP)

Ban hành Danh mục hàng nguy hiểm và Vận tải đường thủy nội địa (29/2005/ND-CP)

Thông tư: 32/2017/TT-BCT

Thông tư: 44/2012/TT-BCT

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

Tất cả các chất được liệt kê là hoạt động trong bản kiểm kê TSCA

Danh sách các chất nội địa của Canada :

Tất cả các thành phần của sản phẩm này đều có trong Danh sách DSL do Canada ban hành

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand. :

chưa được xác định

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại. :

chưa được xác định

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS) :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Tồn kho hóa chất của Đài Loan :

Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

Phần: 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 30.11.2020

Phiên bản : 1.0A

Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SOILMASTER PLUS2

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.